

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05-10-2021

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Thái, Ông Đoàn Văn Lắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41A/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 24/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST–HNGĐ ngày 15/7/2021 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 315/2021/QĐST–HNGĐ ngày 05/8/2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Hà Thanh NĐ, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: 1xxA Đoàn Hoàng Minh, Phường X, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Trương Hoài BĐ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp OC, xã TN, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2021 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Hà Thanh NĐ trình bày: trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, chị và anh Trương Hoài BĐ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre vào năm 2014. Sau khi kết hôn, anh chị hạnh phúc được thời gian đầu nhưng từ năm 2017, do anh BĐ không đi làm, bất đồng quan điểm về kinh tế chung nên dẫn đến mâu thuẫn và mất tình cảm vợ chồng. Nay không thể sống chung được nữa, không còn tình cảm, anh chị đã ly thân từ tháng 7/2020 nên chị yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh BĐ.

Chị NĐ xác định chị và anh BĐ không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, chị NĐ tự xác định giữa chị và anh BĐ không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Hoài BĐ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Xét thấy nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn Trương Hoài BĐ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Đỗ Hà Thanh NĐ, yêu cầu ly hôn đối với anh Trương Hoài BĐ, thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Hà Thanh NĐ và anh Trương Hoài BĐ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị NĐ nhìn nhận mâu thuẫn của anh chị xuất phát từ bất đồng quan điểm về kinh tế chung dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống. Tòa án đã ra các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự được biết để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mâu thuẫn nhưng anh BĐ vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng anh chị không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 7/2020 và không còn thiện chí đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị NĐ, cho chị và anh BĐ ly hôn nhau.

Về nuôi con chung: Chị NĐ xác định chị và anh BĐ không có con chung.

Về tài sản chung và về nợ chung: Chị NĐ tự xác định giữa chị và anh BĐ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh BĐ cũng không có ý kiến về tài sản chung và về nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Hà Thanh NĐ phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Hà Thanh NĐ. Chị Đỗ Hà Thanh NĐ được ly hôn với anh Trương Hoài BĐ.

[2] Về nuôi con chung: Chị NĐ xác định chị và anh BĐ không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: Chị NĐ tự xác định giữa chị và anh BĐ không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh BĐ cũng không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đỗ Hà Thanh NĐ phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006078 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Thạnh Ngãi (Số 48; ngày 02/7/2014), (1b);
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng